

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 12/2022/KDTM-ST

Ngày 29 – 6 – 2022

(V/v tranh chấp HĐ tín dụng,
hợp đồng thế chấp tài sản)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Thanh Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 39/2020/TLST-KDTM ngày 18/11/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-KDTM ngày 19/02/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Trụ sở: Số 02, đường Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Việt H – Phó giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố M (có mặt)

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ TPCM

Trụ sở: Số 448, đường Quảng Lộ Phụng H, phường T, thành phố C, tỉnh M

Người đại diện theo pháp luật: Anh Phạm Trọng L, sinh năm 1992 (vắng mặt); Địa chỉ: Ấp 8, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Võ Kim M, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2/ Anh Phạm Trọng L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp 8, xã Khánh H, huyện M, tỉnh M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2020 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:* Ngày 27/3/2020 Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ TPCM (viết tắt: Công ty TNHH TM DV TPCM; gọi tắt: Công ty) với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) ký kết hợp đồng tín dụng số 7501LAV202000827/HĐTD và phụ lục hợp đồng số 01-7501LAV202000827/PLPLHĐ ngày 22/4/2020, theo đó Ngân hàng cho Công ty TNHH TM DV TPCM vay số tiền 28.500.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay buôn bán đồ uống, buôn bán hàng công nghệ thực phẩm, rượu, bia, nước giải khát. Cụ thể các lần Công ty TNHH TM DV TPCM nhận nợ tại Ngân hàng như sau:

- Ngày 27/3/2020 nhận nợ lần 01 là: 14.500.000.000 đồng, dư nợ còn 13.270.000.000 đồng;

- Ngày 09/4/2020 nhận nợ lần 02 là: 860.000.000 đồng;

- Ngày 20/4/2020 nhận nợ lần 03 là: 370.000.000 đồng;

- Ngày 22/4/2020 nhận nợ lần 04 là: 14.000.000.000 đồng.

Công ty TNHH TM DV TPCM được bà Võ Kim M bảo lãnh vay vốn bằng tài sản cá nhân do bà M đứng tên gồm các tài sản:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CS868796 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 29/10/2019, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00857. Được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà Mau xác nhận thay đổi chủ sử dụng ngày 25/3/2020 với diện tích 911,2m². Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị, thuộc thửa số 36, tờ bản đồ số 17, địa chỉ khóm 1, phường T, thành phố C.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X938586 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 28/10/2003, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 1449. Được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà Mau xác nhận thay đổi chủ sử dụng ngày 25/6/2019 với diện tích 495,94m². Mục đích sử dụng đất: Đất ở, làm vườn, thuộc thửa đất số 86, tờ bản đồ số 10, địa chỉ ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố C.

Việc bảo lãnh tài sản trên được thực hiện tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 64/HĐTC ngày 27/3/2020 và hợp đồng số 64A/HĐTC ngày 22/4/2020.

Tính đến hết ngày 29/6/2022, tổng dư nợ của Công ty TNHH TM DV TPCM tại Ngân hàng là 34.216.065.757 đồng, Trong đó: Nợ gốc 28.500.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 4.051.051.798 đồng; Nợ lãi quá hạn 1.665.942.466 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu Công ty TNHH TM DV TPCM thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tuy nhiên Công ty TNHH

TM DV TPCM vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH TM DV TPCM trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 29/6/2022 là 34.216.065.757 đồng. Ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu Công ty TNHH TM DV TPCM tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất tại hợp đồng số 7501LAV202000827/HĐTD và số 01-7501LAV202000827/PLPLHĐ từ sau ngày 29/6/2022 đến khi Công ty TNHH TM DV TPCM trả hết nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH TM DV TPCM không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 64/HĐTC ngày 27/3/2020 và hợp đồng số 64A/HĐTC ngày 22/4/2020. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của bà Võ Kim M để thu hồi nợ, tuy nhiên tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định rút lại yêu cầu này.

- *Tại biên bản ghi lời trình bày bà Võ Kim M ngày 12/4/2021, bà M trình bày:* Năm 2020 Công ty TNHH TM DV TPCM do bà làm giám đốc, có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam để vay 28.500.000.000 đồng. Để bảo đảm cho khoản vay, bà M có dùng tài sản cá nhân để bảo lãnh cho Công ty TNHH TM DV TPCM tại Ngân hàng gồm: Phần đất diện tích 911,2m² thuộc thửa số 36, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại khóm 1, phường T, thành phố C và phần đất diện tích 495,94m² thuộc thửa số 86, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố C.

Đối với khoản tiền vay và tiền lãi đến nay Công ty TNHH TM DV TPCM chưa trả cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH TM DV TPCM trả nợ theo hợp đồng tín dụng, yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo thì bà M đồng ý.

Do hiện tại bà M đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh M, vì vậy bà M yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà M.

- *Tại biên bản ghi ý kiến anh Phạm Trọng L ngày 19/02/2021, anh L trình bày:* Trước đây bà Võ Kim M có nhờ anh L đứng tên là thành viên góp vốn của Công ty TNHH TM DV TPCM chứ trên thực tế anh không có phần vốn góp nào tại Công ty, do đó anh L xác định anh không có quyền lợi, nghĩa vụ gì tại Công ty TNHH TM DV TPCM. Việc Ngân hàng khởi kiện Công ty TNHH TM DV TPCM trả nợ cho Ngân hàng, yêu cầu xử lý tài sản do bà M thế chấp thì anh không có ý kiến gì. Anh L yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh L.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng

quy định của pháp luật, không vi phạm. Căn cứ các Điều 463, 468 Bộ luật dân sự, Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công ty TNHH TM DV TPCM phải chịu án phí theo quy định, nguyên đơn không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi thẩm tra các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản.

[2] Công ty TNHH TM DV TPCM là loại hình doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, thành viên góp vốn gồm có bà Võ Kim M và anh Phạm Trọng L. Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có mã số 2001158642 thì bà Võ Kim M là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quá trình giải quyết vụ án có căn cứ xác định hiện bà Võ Kim M đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau. Theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty TNHH TM DV TPCM, do bà Võ Kim M đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự và bị tạm giam, nên thành viên còn lại là ông Phạm Trọng L đương nhiên trở thành người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng thành viên về người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TM DV TPCM.

[3] Tại biên bản ghi lời trình bày bà Võ Kim M ngày 12/4/2021, biên bản ghi ý kiến anh Phạm Trọng L ngày 19/02/2021, theo đó bà Võ Kim M và anh Phạm Trọng L đều có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà M, anh L. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt đối với bà Võ Kim M và anh Phạm Trọng L.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thấy rằng:

[4.1] Giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ TPCM với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có ký kết các hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng số 7501LAV202000827/HĐTD ngày 27/3/2020 và hợp đồng số 01-7501LAV202000827/PLPLHĐ ngày 22/4/2020; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 64/HĐTC ngày 27/3/2020 và hợp đồng số 64A/HĐTC ngày 22/4/2020. Việc các bên ký kết các hợp đồng nêu trên là thực tế có xảy ra, chủ thể tham gia ký kết các hợp đồng thực hiện đúng thẩm quyền và trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy các hợp đồng nêu trên có giá trị pháp lý, được chấp nhận làm cơ sở xem xét giải quyết khi xảy ra tranh chấp.

[4.2] Tại hợp đồng tín dụng số 7501LAV202000827/HĐTD và hợp đồng số 01-7501LAV202000827/PLPLHĐ thể hiện: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cấp hạn mức tín dụng cho Công ty TNHH TM DV TPCM vay số tiền 28.500.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay buôn bán đồ uống, buôn bán hàng công nghệ thực phẩm, rượu, bia, nước giải khát. Thời hạn vay được quy định trên từng giấy nhận nợ, thời gian duy trì hạn mức cấp tín dụng tính từ ngày ký hợp đồng tín dụng đến hết ngày 27/3/2021, lãi suất cho vay gồm nợ gốc trong hạn, nợ gốc quá hạn, lãi suất chậm trả được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ, theo các giấy nhận nợ thể hiện:

+ Ngày 27/3/2020, Công ty TNHH TM DV TPCM nhận nợ lần 01 là 14.500.000.000 đồng, dư nợ còn 13.270.000.000 đồng, thời hạn cho vay đến 27/9/2020.

+ Ngày 09/4/2020, Công ty TNHH TM DV TPCM nhận nợ lần 02 là 860.000.000 đồng, thời hạn cho vay đến 09/10/2020.

+ Ngày 20/4/2020, Công ty TNHH TM DV TPCM nhận nợ lần 03 là 370.000.000 đồng, thời hạn cho vay đến 20/10/2020.

+ Ngày 22/4/2020, Công ty TNHH TM DV TPCM nhận nợ lần 04 là 14.000.000.000 đồng, thời hạn cho vay đến 22/10/2020.

Lãi suất cho vay tại bốn lần nhận nợ nêu trên đều thể hiện: Lãi suất trong hạn 7%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm nhưng trên thực tế Ngân hàng không thu lãi suất chậm trả đối với Công ty TNHH TM DV TPCM.

[4.3] Căn cứ hợp đồng tín dụng số 7501LAV202000827/HĐTD, hợp đồng số 01-7501LAV202000827/PLPLHĐ, căn cứ các giấy nhận nợ của Công ty TNHH TM DV TPCM đối với Ngân hàng và các tài liệu chứng cứ khác do Ngân hàng cung cấp, cùng với lời thừa nhận của bà Võ Kim M, có cơ sở khẳng định tính đến hết ngày 29/6/2022, tổng dư nợ của Công ty TNHH TM DV TPCM tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là 34.216.065.757 đồng, trong đó: Nợ gốc 28.500.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 4.051.051.798 đồng; Nợ lãi quá hạn 1.665.942.466 đồng. Do Công ty TNHH TM DV TPCM chưa trả nợ cho Ngân hàng, Công ty chưa thực hiện trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp theo quy định tại Điều 207, 208 của Luật doanh nghiệp, vì vậy Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH TM DV TPCM trả số tiền còn nợ tính đến hết ngày 29/6/2022 là 34.216.065.757 đồng và yêu cầu Công ty TNHH TM DV TPCM tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 29/6/2022 cho Ngân hàng theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng đến khi Công ty TNHH TM DV TPCM trả hết nợ gốc cho Ngân hàng là phù hợp quy định tại các Điều 463, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng, nên yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận.

[4.4] Để đảm bảo cho khoản vay, bà Võ Kim M ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 64/HĐTC ngày 27/3/2020 và số

64A/HĐTC ngày 22/4/2020 với Ngân hàng, theo đó bà M dùng tài sản cá nhân của bà M là quyền sử dụng đất phần đất diện tích 911,2m², thửa số 36, tờ bản đồ số 17, tọa lạc khóm 1, phường T, thành phố C và phần đất diện tích 495,94m² thửa số 86, tờ bản đồ số 10, tọa lạc ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố C để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty TNHH TM DV TPCM tại Ngân hàng. Như đã đánh giá phần trên, chủ thể tham gia ký kết hợp đồng bảo lãnh thực hiện đúng thẩm quyền và trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, tuy phần đất diện tích 911,2m², thửa số 36, tờ bản đồ số 17, tọa lạc khóm 1, phường T, thành phố C hiện đang bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau kê biên nhưng theo kết luận điều tra thì phần đất trên không liên quan đến hành vi của bà M đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu trường hợp Công ty TNHH TM DV TPCM không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 64/HĐTC ngày 27/3/2020 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 64A/HĐTC ngày 22/4/2020 là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của bà Võ Kim M để thu hồi nợ. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện Ngân hàng xác định rút lại đối với yêu cầu này, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nên án phí kinh doanh thương mại Ngân hàng không phải chịu, Công ty TNHH TM DV TPCM phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Võ Kim M và anh Phạm Trọng L.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và các Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 12, 207, 208 Luật doanh nghiệp. Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ TPCM thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền còn nợ tính đến ngày 29/6/2022 là 34.216.065.757 đồng (trong đó: Nợ gốc 28.500.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 4.051.051.798 đồng; Nợ lãi quá hạn 1.665.942.466 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/6/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ TPCM còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay quy định thì lãi suất mà Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ TPCM phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ TPCM không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 36, tờ bản đồ số 17, diện tích 911,2m², tọa lạc tại khóm 1, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CS868796 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 29/10/2019, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00857 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà Mau xác nhận thay đổi chủ sử dụng cho bà Võ Kim M vào ngày 25/3/2020 và Quyền sử dụng đất đối với thửa số 86, tờ bản đồ số 10, diện tích 495,94m² tọa lạc tại ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố C, tỉnh Cà Mau, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X938586 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 28/10/2003, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 1449 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà Mau xác nhận thay đổi chủ sử dụng cho bà Võ Kim M vào ngày 25/6/2019, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 64/HĐTC ngày 27/3/2020 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 64A/HĐTC ngày 22/4/2020 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phải trả cho bà Võ Kim M bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS868796, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00857 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 29/10/2019 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X938586, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 1449, do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 28/10/2003 khi các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản này đã được thanh toán xong.

Án phí kinh doanh thương mại: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu, ngày 18/11/2020 Ngân hàng đã nộp 68.739.000 đồng (sáu mươi tám triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0000230 nên được nhận lại.

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ TPCM phải chịu án phí 142.216.000 đồng (một trăm bốn mươi hai triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ TPCM, bà Võ Kim M, anh Phạm Trọng L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Việt Trung